



VỀ CÁC KHÁI NIỆM CÔNG CỤ TRONG XÂY DỰNG TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

NGUYỄN THỊ TOÀN - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: toandhsp1@gmail.com

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: nhvan1965@gmail.com

Tóm tắt: Từ việc phân tích các quan niệm khác nhau về khái niệm “triết lý” - “triết học”, “triết lý giáo dục” - “triết học giáo dục”, bài viết so sánh sự giống và khác nhau giữa hai cặp khái niệm này. Từ đó, hình thành cơ sở khoa học cho việc xây dựng triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại. Đó phải là triết lý ở tầm lý luận với hệ khái niệm công cụ chuẩn xác, giúp nền giáo dục thoát khỏi vòng luẩn quẩn, bế tắc để hoạt động tự giác, có phương hướng, có năng lực bứt phá trong tiến trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Triết lý giáo dục; triết học giáo dục; triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại.

(Nhận bài ngày 05/5/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/5/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

1. Đặt vấn đề

Các diễn đàn giáo dục (GD) diễn ra nhiều cuộc tranh luận về triết lý GD nói chung, triết lý GD Việt Nam nói riêng nhằm tìm ra một triết lý đúng đắn định hướng cho sự phát triển của nền GD đất nước. Tuy nhiên, các cuộc tranh luận này chưa đi tới đích do ngay từ đầu phần lớn các tác giả chưa tập trung hoặc chưa thống nhất trong việc xác định nội hàm khái niệm triết lý GD. Đi từ việc so sánh các cặp khái niệm triết lý - triết học, triết lý GD - triết học GD, bài viết tập trung làm rõ nội hàm khái niệm triết lý GD, tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng triết lý GD Việt Nam hiện đại trong công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền GD đất nước.

2. Khái niệm “triết học” và “triết lý”

Về thuật ngữ: Ở Hi Lạp cổ đại, thuật ngữ “philosophia” nghĩa là “yêu mến sự thông thái” để gọi tên môn Triết học. Từ thuật ngữ gốc này, môn Triết học sang tiếng Nga là философия, tiếng Pháp là philosophie, tiếng Anh là philosophy... Thuật ngữ philosophy dịch sang tiếng Việt là triết học, thuật ngữ philosophies dịch sang tiếng Việt là triết lý. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất về thế giới, vị trí, vai trò của con người trong thế giới. Triết học cung cấp thế giới quan, phương pháp luận chung nhất cho các khoa học cụ thể cũng như con người trong nhận thức và hành động.

Theo cách chiết tự, duy danh định nghĩa “Triết lý là lý luận triết học” [1] nhưng chưa hợp lý, chưa đạt tới tầm lý luận triết học. Theo cách định nghĩa, chỉ ra nội hàm của thuật ngữ: Triết lý là “quan niệm chung của con người về những vấn đề nhân sinh, xã hội” [2, tr.1282]; “Triết lý là những tư tưởng có tính triết học được coi như những đạo lý có giá trị chỉ đạo các quan hệ và hoạt động của con người” [3, tr.149]; “Triết lý là kết quả của sự suy ngẫm, chiêm nghiệm và đúc kết thành những công thức, phương châm, tư tưởng cơ bản và cốt lõi nhất về cuộc sống và những hoạt động thực tiễn đa dạng của con

người trong xã hội” [4, tr.31-32].

Hai khái niệm này nhận dạng qua sự so sánh những đặc trưng cơ bản sau: Thứ nhất, xuất phát điểm của triết học là từ nhu cầu của thực tiễn cần giải thích và cải tạo thế giới; xuất phát điểm của triết lý là từ nhu cầu hiểu sâu hơn về con người để cải tạo con người. Nếu triết học hình thành do nghiên cứu thì triết lý hình thành do trải nghiệm. Thứ hai, khách thể của triết học là toàn bộ thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy; khách thể của triết lý là con người, đời người và xã hội. Thứ ba, chủ thể sáng tạo triết học là các nhà triết học có tên tuổi rõ ràng, còn các triết lý thường vô danh. Thứ tư, nội dung cơ bản của triết học là mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, tư duy và tồn tại, con người và thế giới; nội dung cơ bản của triết lý là những chiêm nghiệm, suy tư về đạo lý. Thứ năm, nhiệm vụ của triết học là giải thích thế giới, định hướng thế giới quan, phương pháp luận cho nhận thức và hành động của con người; nhiệm vụ của triết lý là định hướng cho cách ứng xử, phương châm sống, đạo lý sống cho một cá nhân, cộng đồng. Thứ sáu, phương pháp của triết học là phân tích – tổng hợp, khái quát hóa – trừu tượng hóa, dùng tư duy khái niệm để xây dựng hệ thống tri thức lý luận với cấu trúc chặt chẽ; phương pháp của triết lý là thể nghiệm trực giác, không dùng lý luận, phân tích.

Về quan hệ giữa triết lý và triết học: Triết học và triết lý là hai khái niệm không đồng nhất song có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Triết học và triết lý đều là tri thức, trí tuệ ở tầm khái quát, có tác dụng định hướng trong nhận thức và hành động. Triết học là môn khoa học còn triết lý chỉ là những tư tưởng có tính triết học, có vai trò định hướng cho cách sống, đạo lý sống của một cá nhân, cộng đồng. Triết lý là “Triết học đã được vận dụng vào một trường hợp cụ thể, gắn với cuộc sống thực ở một cấp độ nào đó, trong một phạm vi nào đó” [5, tr.17]. Triết lý là chất liệu, là nguồn dinh dưỡng trực tiếp của triết học. Triết học là sự kết tinh các triết lý ở tầm lý luận.

3. Khái niệm triết học giáo dục và triết lý giáo dục

3.1. Về khái niệm triết học giáo dục

Thuật ngữ triết học GD mới chính thức xuất hiện ở phương Tây thế kỉ XIX. Ở Việt Nam, tới thế kỉ XXI, thuật ngữ này mới xuất hiện trong công trình *Triết học GD Việt Nam* của Thái Duy Tuyên và *Một cách hiểu về triết học GD* của Đặng Thành Hưng...

Triết học GD là phân ngành của triết học, là một lĩnh vực triết học ứng dụng, nghiên cứu về các mục tiêu, hình thức, phương pháp và kết quả GD. Những vấn đề về đạo đức học, thẩm mỹ học, nhận thức luận,... trong bản thân ngành Triết học có ảnh hưởng sâu sắc tới triết học GD. Bởi vậy, thuật ngữ triết học GD được dùng để chỉ một lí thuyết về GD được hình thành từ những quan điểm triết học về đạo đức học, thẩm mỹ học, nhận thức luận,... Nhiều quốc gia hiểu triết học GD là lí thuyết GD. Thành tựu của nó là các lí thuyết GD nền tảng đóng vai trò phương pháp luận cho các vấn đề lớn của GD. Ở các nước phương Tây, triết học GD là một lĩnh vực nghiên cứu những cơ sở của hoạt động GD, mục đích, lí tưởng và phương pháp luận của tri thức sư phạm; các phương pháp thiết kế, xây dựng các thiết chế và hệ thống GD mới. Khi triết học hướng đến lí luận và thực tiễn GD, nó không chỉ dừng ở việc mô tả và suy tư về hệ thống GD hiện tại mà còn nêu ra những dự án cải cách và xây dựng hệ thống GD với những mục tiêu mới.

Các nhà nghiên cứu đã đưa ra định nghĩa khác nhau về triết học GD từ góc độ tiếp cận khác nhau. Về góc độ phương pháp luận triết học, có định nghĩa: "Triết học GD là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu và vận dụng các phương pháp triết học để giải quyết các vấn đề về GD" [6, tr.10]. Nhấn mạnh vai trò của triết học GD, có định nghĩa: "Triết học GD (philosophy of education) là ngành khoa học lí thuyết nghiên cứu cách áp dụng các nguyên tắc, phương pháp của triết học vào việc giải quyết các vấn đề bản chất, có tính quốc gia và thời đại của lí luận và thực tiễn GD" [7].

Tóm lại, triết học GD được hiểu là một môn khoa học về GD, nghiên cứu về bản chất và mục tiêu của GD dưới nhãn quan triết học. Đối tượng nghiên cứu của triết học GD là lĩnh vực GD. Nội dung của triết học GD là hệ thống các tư tưởng, quan điểm cơ bản về mục tiêu, nội dung, phương pháp GD. Phương pháp nghiên cứu của triết học GD là nghiên cứu GD trong chính thể dưới dạng lí luận cô đọng và duy lí với hệ thống các quan điểm, giải pháp trong chính thể.

3.2. Về khái niệm triết lý GD

Thái Duy Tuyên định nghĩa: "Triết lý GD là những quan điểm phản ánh các vấn đề của GD thông qua con đường trải nghiệm từ cuộc sống để chỉ đạo suy nghĩ và hành động của con người về các vấn đề GD" nhằm nhấn mạnh khía cạnh trải nghiệm thực tiễn của triết lý GD. "Triết lý GD là một hệ thống quan điểm mang tính chỉ đạo xuyên suốt cho mọi hoạt động GD, được phát biểu cô đọng trong một vài câu, thậm chí một vài từ sao cho dễ nhớ và dễ thực hành theo" khẳng định tính hệ thống của triết lý GD [8].

Nguồn gốc của triết lý GD là những trải nghiệm từ thực tiễn GD. Nội dung của triết lý GD là một giá trị nhất định. Hình thức của triết lý GD thể hiện qua một vài từ, một vài mệnh đề ngắn gọn, hàm súc. Vai trò của triết lý GD là giữ gìn và phát triển những giá trị chân, thiện, mỹ. Triết lý GD coi GD là GD giá trị sống, GD mang lại cho con người cách thức thực hiện giá trị sống. Triết lý GD tồn tại dưới nhiều cấp độ khác nhau: Triết lý GD cá nhân, tập thể, quốc gia, dân tộc,... Triết lý GD có trình độ khác nhau: Triết lý GD bình dân và triết lý GD bác học. Triết lý GD bao giờ cũng mang tính lịch sử, phụ thuộc vào triết lý phát triển và thực tiễn của mỗi đất nước, dân tộc trong từng giai đoạn lịch sử.

3.3. Về quan hệ giữa triết lý giáo dục và triết học giáo dục

Hai khái niệm này đều lấy GD làm đối tượng nghiên cứu, nhằm cải tạo GD. Với tư cách là thế giới quan và phương pháp luận cho việc nhận thức kiến thức, hoàn thiện kĩ năng và thái độ của con người trong các mối quan hệ, triết học GD có vai trò quan trọng trong việc xây dựng triết lý GD của một quốc gia, dân tộc; triết lý GD lại đóng vai trò định hướng cho triết học GD. Đối tượng nghiên cứu của triết học GD là GD, song không phải là GD nói chung mà là GD theo định hướng của triết lý GD.

Do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và đòi hỏi của thời đại, *triết lý GD hiện đại* đã được nâng tầm, khái quát hóa, trừu tượng hóa thành hệ thống lí luận ở trình độ cao.

4. Triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại

Xác định *triết lý GD Việt Nam hiện đại* là một yêu cầu đang đặt ra trong nghiên cứu khoa học GD Việt Nam. Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, triết lý GD Việt Nam được định hình và phát triển trên nền tảng tư tưởng GD Hồ Chí Minh, phục vụ cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là triết lý GD *dân chủ* thể hiện ở quyền bình đẳng trong học tập của người dân; *dân tộc* thể hiện ở việc GD tinh thần tự lực, tự chủ, tự cường; *nhân văn* thể hiện ở mục tiêu GD vì con người, dân tộc và nhân loại.

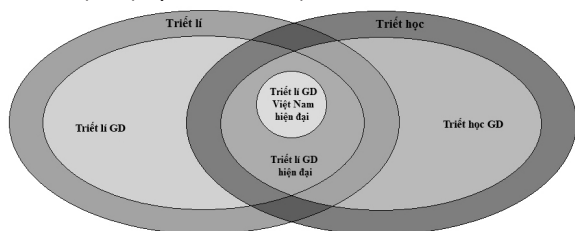
Từ năm 1986 đến nay, ngành GD phải cung cấp cho đất nước nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, chất lượng GD còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và mong mỏi của nhân dân. Muốn đổi mới GD trong thực tiễn phải bắt đầu từ việc đổi mới tư duy trong GD, đặc biệt là phải có triết lý GD đúng đắn. Những nghiên cứu về triết lý GD gần đây cho thấy Việt Nam đã có triết lý GD nhưng chưa được phát biểu tường minh, nhất quán, thuyết phục để trở thành một hệ thống mang tính định hướng cho nền GD quốc gia. Do vậy, việc nghiên cứu về triết lý GD Việt Nam là nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Nó giúp việc tiếp cận các vấn đề GD trên bình diện rộng và ở tầm cao của lí luận, để đi sâu vào bản chất của các hiện tượng GD, là chìa khóa giải quyết thành công các vấn đề GD.

Triết lý GD Việt Nam hiện đại phải là triết lý GD mang tầm quốc gia, dân tộc, ở trình độ lí luận cao: "Triết lý GD



thể hiện ra như một hệ thống lý luận GD, đóng vai trò là một thiết kế. Theo đó, GD như một hoạt động, một thiết chế, một quy trình sản xuất sáng tạo dựa trên hệ mục tiêu giá trị định hướng sự phát triển sẽ được các chủ thể GD, các lực lượng và phong trào xã hội thực hiện nhằm phát triển con người, cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực tốt nhất có thể có mà xã hội yêu cầu" [9]. Triết lý GD Việt Nam hiện đại là hệ thống các quan điểm chỉ đạo về mục tiêu, sứ mệnh, phương hướng phát triển, nguyên lý của nền GD Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đó là cơ sở triết học, là tầm nhìn chiến lược của nền GD Việt Nam.

Triết lý GD Việt Nam hiện đại cần được xây dựng trong mối quan hệ mật thiết giữa GD với kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, công nghệ,... Triết lý GD Việt Nam hiện đại là sự kế thừa những triết lý GD dân tộc và nhân loại, đặc biệt chú ý tới những triết lý GD đại diện cho khuynh hướng phát triển, đại diện cho những mô hình, thể chế chính trị - xã hội khác nhau, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Đồng thời, cần vận dụng lý luận giá trị học làm cơ sở lý luận để xác định: Sản phẩm của GD là con người theo những chuẩn mực giá trị nào, phù hợp với thang giá trị nào, cách thức hình thành, phát triển, phát huy giá trị của bản thân mỗi người như thế nào. Từ những căn cứ trên và xuất phát từ hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước, có thể xác định triết lý GD Việt Nam hiện đại qua hai khía cạnh cơ bản sau:



Hình 1: Mô hình quan hệ giữa các khái niệm

- (1) Về hình thức: Triết lý GD Việt Nam hiện đại phải là một hệ triết lý, triết lý ở tâm lý luận triết học về GD chứ không phải là những triết lý lẻ tẻ, rời rạc;
- (2) Về nội dung: Triết lý GD Việt Nam hiện đại định

hướng: Sứ mệnh của GD: "Nâng cao dân trí - đào tạo nhân lực - bồi dưỡng nhân tài - hoàn thiện đạo đức, nhân cách con người Việt Nam"; Đặc trưng của GD là: Khoa học - Dân tộc - Dân chủ - Nhân bản - Khai phóng; Định hướng giá trị: Yêu nước - Tự trọng dân tộc - Trung thực - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân ái - Khoan dung.

5. Kết luận

Công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền GD Việt Nam là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi sự vào cuộc của toàn xã hội bằng tất cả tài lực, tâm lực và trí lực. Trong đó, một yêu cầu tất yếu là phải đầu tư nghiên cứu cơ bản để phát triển lý luận GD mà hạt nhân là triết lý GD. Đó phải là triết lý ở tầm lý luận với hệ khái niệm công cụ chuẩn xác, giúp nền GD thoát khỏi vòng luẩn quẩn, bế tắc để hoạt động tự giác, có phương hướng, năng lực bứt phá trong tiến trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Lân, (2006), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, NXB TP.Hồ Chí Minh.
- [2]. Hoàng Phê, (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
- [3]. Dương Phú Hiệp, (2013), *Thử bàn về triết lý của một số quan hệ trong giáo dục Việt Nam hiện nay*, Bàn về triết lý giáo dục Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Phạm Xuân Nam, (2010), *Triết lý phát triển ở Việt Nam – mấy vấn đề cốt yếu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Phạm Minh Hạc, (2011), *Triết lý giáo dục Việt Nam và thế giới*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Thái Duy Tuyên, (2007), *Triết học giáo dục Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7]. Đặng Thành Hưng, *Một cách hiểu về triết học giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 14/2006.
- [8]. Giáp Văn Dương, (2011), *Triết lý giáo dục, cần hay không?*, Kỉ yếu Humboldt: Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [9]. Hoàng Chí Bảo, *Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà cần một triết lý giáo dục làm điểm tựa và lực đẩy*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 1/2016, tr.18 – 22.

CONCEPTS OF TOOL IN DEVELOPING MODERN IDEAS OF EDUCATION IN VIETNAM

Nguyen Thi Toan - The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: toandhsp1@gmail.com

Nguyen Thi Hong Van - The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: nhvan1965@gmail.com

Abstract: The article compares the similarity and difference in two pairs of concepts "ideas" - "philosophy"; "ideas of education" - "philosophy of education", then set up scientific basis for the development of modern educational ideas in Vietnam. It must be theoretical ideas with exact concept of tool, support education system get out of the vicious circle and deadlock in order to operate voluntarily with directions, make a breakthrough into the current international integration and globalization.

Keywords: Ideas of education; philosophy of education; modern educational ideas in Vietnam.